

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC AN SINH
GIAI ĐOẠN 2019 – 2024**

(Kèm theo Quyết định số 06/QĐ-HĐT ngày 17/8/2022 của HĐT tiểu học An Sinh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2019-2024 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển cho phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm giai đoạn 2019-2024. Đây là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và các kế hoạch của nhà trường, của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường Tiểu học An Sinh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới giáo dục phổ thông, góp phần xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

Phương hướng chiến lược phải được xây dựng trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của các cấp, của Ngành giáo dục và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và nhà trường.

II. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ nghị quyết số 51/2017/ QH14 điều chỉnh lộ trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Căn cứ Luật giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019;

Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư số 28/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2010 Ban hành điều lệ trường Tiểu học;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông;

Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ thông tư 22/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/9/2016 sửa đổi một số điều quy định đánh giá học sinh Tiểu học; Thông tư số 27/2020/TT-BGD&ĐT ngày 04/9/2020 v/v ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học;

Căn cứ thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Căn cứ hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 01/7/2020 của Đảng bộ xã An Sinh khóa XXV, nhiệm kỳ 2020-2025.

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

III. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm tình hình chung

Trường Tiểu học An Sinh được thành lập trên cơ sở sáp nhập trường Tiểu học An Sinh A và trường Tiểu học An Sinh B theo quyết định số 5041/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 của UBND thị xã Đông Triều. Từ khi sáp nhập trường đến nay trường Tiểu học An Sinh luôn duy trì và phát huy tốt nền nếp dạy học và các hoạt động giáo dục.

Trường có trụ sở chính tại thôn Địa Mối, xã An Sinh, có 2 điểm lẻ ở thôn Thành Long và thôn Bãi Dài. Trường được công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2017, công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 năm 2016. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hằng năm đều được quan tâm tu sửa, mua sắm bổ sung. Hiện nay trường cơ bản đủ số phòng học đảm bảo phục vụ cho học sinh học 9 buổi/tuần, trang thiết bị dạy học tương đối đầy đủ.

Trường nằm ở xa trung tâm của thị xã, đời sống nhân dân còn khó khăn, nên nhà trường còn gặp những khó khăn nhất định trong việc xây dựng và phát triển nhà trường trước yêu cầu giáo dục ngày càng cao của xã hội đối với giáo dục. Song nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều, sự phối kết hợp kịp thời của các ban ngành đoàn thể giúp nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục.

2. Môi trường bên trong

*** Chất lượng giáo dục năm học 2021-2022:**

Tỉ lệ lên lớp và hoàn thành chương trình tiểu học:

- Học sinh lên lớp: 628/633/ đạt 99,2%

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 119/119 đạt 100%

*** Tổng số biên chế năm học 2022-2023:**

Tổng số biên chế hiện nay: 40 nữ 34. Hợp đồng 07 (bảo vệ và lao công).

*** Chất lượng đội ngũ năm học 2022-2023:**

- Trình độ ĐH: 31; Cao đẳng: 08 THSP: 01
- Giáo viên giỏi: Cấp cơ sở: 17, cấp trường : 28
- + Trình độ Tin học: Chứng chỉ: 35 Đạt chuẩn CNTT: 05
- + Trình độ tiếng Anh: Chứng chỉ B: 35 Chứng chỉ A: 01, B2: 03

*** Học sinh năm học 2022-2023:**

- Tổng số lớp: 25 lớp
- + Số HS: 633 học sinh
- + Học 2 buổi/ ngày có 15 lớp có 414 học sinh, tỉ lệ: 100 %
- + Học Tiếng Anh 633 học sinh
- + Học sinh học tin học: 414 học sinh
- + Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 98/98 đạt 100%

*** Cơ sở vật chất năm học 2022-2023:**

- + Phòng học: 22 phòng.
- + Phòng thư viện: 02 (60 m²/phòng)
- + Phòng đoàn đội: 02 (24m²/phòng).
- + Phòng y tế : 02 (24 m²).
- + Phòng hội đồng : 01 (60 m²)
- + Phòng điều hành: 03 (phòng Hiệu trưởng 24 m², Phó hiệu trưởng 24 m²)

Nhà trường có đủ thiết bị dạy học tối thiểu dành cho các lớp được trường giao cho giáo viên sử dụng và bảo quản tại lớp. Mỗi lớp có tủ đựng đồ dùng dạy học và hồ sơ.

Thiết bị phục vụ dạy học và quản lý:

Trong đó:

- + Máy tính xách tay: 6 cái dùng cho chuyên môn
- + Máy tính để bàn các loại: 40 máy (02 phòng máy tính 34 cái, văn phòng 06 cái gồm: Phòng HT : 01, PHT : 02; Phòng HC: 01, Phòng TV: 02.
- + Máy in: 06 cái ((Phòng HT: 01, Phòng PHT : 02, Phòng VT: 01, TV: 02
- + Máy photo: 02 máy (do VT quản lý)
- + Máy chiếu : 14 máy
- + Thiết bị phòng học tiếng Anh: 02 bộ/2 phòng
- + Âm thanh: cassette 02 cái
- + Thiết bị phòng học thông minh: 02 bộ/2 phòng
- + Tivi: 04 cái (03 cái ở phòng học; 01 cái ở văn phòng)
- + Bảng lớp: 23 cái

+ Bàn ghế hội trường: 10 bàn, 40 cái ghế

Ngoài ra còn có tranh ảnh, ĐDDH giáo viên tự làm hằng năm. Các thiết bị dạy học và ĐDDH tự làm được khai thác sử dụng phục vụ dạy học hiệu quả.

*** Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

+ *Chi bộ Đảng:*

- Tổng số đảng viên: 33 chiếm tỷ lệ 82,5%.

- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

+ *Công đoàn:*

- Tổng số công đoàn viên: 40 đồng chí

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

+ *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 14 đồng chí

- Tổng số đội viên: 414 em

Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

2.1. Điểm mạnh

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đồng đều về bộ môn.

- Trình độ chuyên môn: 80% đạt chuẩn, một số giáo viên trình độ cao đẳng đang theo học đại học.

.- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Các đồng chí trong ban giám hiệu có năng lực chuyên môn vững, có trách nhiệm trong công việc, làm việc khoa học, sáng tạo; nhà trường hằng năm xây dựng kế hoạch năm học có tính khả thi, sát thực tế; công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới; được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đa số nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tối thiểu phục vụ cho dạy học và các hoạt động giáo dục trong giai đoạn hiện tại (tuy nhiên chưa đồng bộ, phòng thư viện thiết bị đã có song còn hẹp).

- Thành tích chính của nhà trường trong những năm gần đây: Từ năm học 2017-2018 đến nay nhà trường luôn đạt Tập thể lao động tiên tiến, năm học 2021-2022 đạt tập thể lao động xuất sắc.

2.2. Điểm yếu

- Ban giám hiệu tuổi đời còn trẻ, kinh nghiệm về công tác quản lý chưa nhiều, xử lý tình huống quản lý đôi khi chưa mềm dẻo.

- Giáo viên: Một số đồng chí giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, một số giáo viên cao tuổi việc tiếp cận với đổi mới, UDCNTT chậm, tinh thần tự học chưa cao, sự tin nhiệm của học sinh, phụ huynh học sinh và đồng nghiệp còn thấp.

- Học sinh :

+ Chất lượng học sinh: Học sinh đạt giải tại các kỳ thi, giao lưu cấp thị xã, cấp tỉnh chưa cao.

+ Điều kiện học tập: Học sinh chưa có nhiều thời gian học tập ở nhà, cha mẹ học sinh chưa quan tâm tới việc học của con em thường xuyên.

+ Số học sinh có năng khiếu vượt trội chưa thực sự chưa bền vững.

- Cơ sở vật chất: Trường trung tâm còn thiếu phòng học, chưa có sân thể dục thể thao, thiếu phòng học bộ môn, phòng tin học chật hẹp, khu làm việc của ban giám hiệu, hành chính là nhà cấp 4 đã xuống cấp; điểm trường Bãi Dài dãy nhà phòng học xuống cấp, thiếu 01 phòng học.

3. Môi trường bên ngoài

3.1. Thời cơ

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sát sao, kịp thời của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều và sự phối hợp kịp thời của các ban ngành đoàn thể ở địa phương, phong trào khuyến học, khuyến tài của địa phương được đẩy mạnh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Nhà trường có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 5 thành viên được cơ cấu đủ ở các khối lớp, các lớp đều có Ban đại diện cha mẹ học sinh với 2 thành viên/lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động dưới sự điều hành của Trưởng ban, có kế hoạch hoạt động hàng tháng được cùng thống nhất và thông qua với Ban giám hiệu và các GVCN các lớp.

+ Nhân dân: Một số phụ huynh học sinh đã có sự quan tâm đến công tác giáo dục, có sự phối hợp với giáo viên trong công tác giáo dục học sinh.

3.2. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong thực hiện nhiệm vụ ngày càng đòi hỏi trình độ cao.

IV. CÁC VẤN ĐỀ CHIẾN LƯỢC

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Tăng cường công tác tham mưu đầu tư cơ sở vật chất. Xây dựng thêm các phòng học và chức năng để nhập học sinh ở điểm lẻ về học ở điểm chính để các em cùng được hưởng các quyền lợi giống các bạn ở điểm chính.
- Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục.
- Ứng dụng CNTT trong dạy - học và công tác quản lý.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo hướng phát huy phẩm chất, năng lực của từng học sinh.

V. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn.

Một ngôi trường hạnh phúc. Nơi phụ huynh, học sinh tin cậy. Một chiếc nôi rèn luyện để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập kỷ cương, tôn trọng, trách nhiệm, có chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát huy hết những năng lực tiềm ẩn của chính mình, xây dựng nhà trường là trung tâm văn hóa của xã An Sinh.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

Tình đoàn kết - Lòng nhân ái - Sự hợp tác - Tinh thần trách nhiệm - Tính trung thực - Tự hào.

VI. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

Xây dựng ngôi trường hạnh phúc, có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì danh hiệu trường đạt tập thể hoàn thành nhiệm vụ và có ít nhất 02 năm đạt tập thể lao động tiên tiến, 01 năm đạt tập thể lao động xuất sắc.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2023, được công nhận lại “Trường chuẩn quốc gia mức độ 1”, kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 2; từng bước xây dựng các tiêu chí trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

Mục tiêu dài hạn: Những năm tiếp theo, Trường Tiểu học An Sinh là ngôi trường hạnh phúc, có uy tín về chất lượng giáo dục, thầy cô giáo, học sinh và cha mẹ học sinh tự hào về nhà trường.

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

- Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 80%.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết khai thác, sử dụng các phần mềm vào dạy học và giáo dục.

- Đến năm 2024 có 100% cán bộ quản lý và giáo viên, nhân viên đạt chuẩn.

- Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

* Chất lượng hàng năm:

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp GVTH: 100% xếp loại mức Đạt trở lên trong đó 85% xếp loại từ Khá trở lên.

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

- Giáo viên dạy giỏi cấp cơ sở (đối với các năm có tổ chức): Trên 50%;
Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): 10%.

- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở: 15%; CSTĐ cấp Tỉnh: 1.

- Đánh giá viên chức hàng năm:

+ Hoàn thành XSNV: 50-60%.

+ Hoàn thành tốt: 38-50%

+ Hoàn thành : 0,2% .

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% hoàn thành trở lên.

- Trình độ chuyên môn: Có 90% trở lên cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học trở lên, trong đó cán bộ quản lý là 100%.

2.2. Học sinh- Qui mô lớp học:

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp 22-25 lớp. Học sinh: từ 585 - 674 học sinh; giữ vững phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

+ Hoàn thành chương trình lớp học: 99 % trở lên.

+ Hoàn thành chương trình tiểu học: 100%

+ Chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu hằng năm:

Cấp thị xã: 15 em

Cấp tỉnh: 2 em

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

Quy mô trường lớp:

Số lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Khối lớp 1	5	5	5	5	5
Khối lớp 2	5	5	5	5	5
Khối lớp 3	5	5	5	5	4
Khối lớp 4	5	5	5	5	5

Khối lớp 5	5	5	5	5	5
Tổng	25	25	25	25	24
Số học sinh					
Khối lớp 1	134	134	125	98	122
Khối lớp 2	162	134	128	122	98
Khối lớp 3	125	158	133	127	122
Khối lớp 4	128	121	158	127	127
Khối lớp 5	99	129	119	159	127
Tổng	648	676	663	633	585

+ Học sinh đạt giải các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	1	1	1	2	2
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	9	17	18	22	25
HS được khen cấp trường (%)	65%	67%	68%	70%	70%

+ Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

* Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023- 2024
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó HT	1	1	1	1	1

* Giáo viên

- Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024
Số lượng	35	38	38	42	42
Cơ cấu:					

- Tiểu học	27	30	30	34	34
- Âm nhạc	2	2	2	2	2
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3
- Mĩ thuật	1	1	1	1	1
- Thể dục	2	2	2	2	2

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Đạt chuẩn	100%	100%	100%	100%	100%
Trên chuẩn	0	0	0	0	0

- Về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
GVDG cấp trường	65 %	68%	77%	80%	80%
GVCN giỏi cấp thị xã	45%	<i>Không tổ chức</i>	50%	<i>Không tổ chức</i>	55%
GVDG Cấp thị xã	<i>Không tổ chức</i>	65%	<i>Không tổ chức</i>	65%	
GVDG cấp tỉnh	<i>Không tổ chức</i>	2,6	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>

* Nhân viên và tổng phụ trách đội

Nội dung	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Số lượng	5	5	5	5	5
<i>Cơ cấu:</i>					
- TPT	1	1	1	1	1
- Kế toán	1	1	1	0	1
- Văn thư - HC	1	1	1	1	1
- Thư viện	1	1	1	1	1
- Y tế	1	1	1	1	1

2.3. Cơ sở vật chất

CSVCS được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- + Xây dựng bổ sung phòng học, các phòng chức năng và khu hiệu bộ
- + Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định
- + Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ.
- + Phòng tin học đảm bảo đủ tỉ lệ 3 HS/máy
- + Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp”
- + Khu giáo dục thể chất được bổ sung sân bóng đá mini cho các em học sinh ở trường trung tâm.

+100% các thiết bị đồ dùng được bảo quản và sử dụng thường xuyên.

** Lộ trình tham mưu với cấp trên xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất như sau:*

- Năm 2023 hoàn thiện đầy đủ 2 phòng học, 05 phòng học bộ môn, xây dựng sân giáo dục thể chất ở trường trung tâm, bổ sung máy tính máy chiếu các phòng học, thay thế bàn ghế cũ các phòng học.

- Đến năm 2024:

+ Trang bị các phòng học đảm bảo theo mô hình trường học hạnh phúc, CSVCS lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

3. Phương châm hành động “*Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường*”

VII. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với trường THCS, trường Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh 6 tuổi trên địa bàn trường quản lý vào học lớp 1, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đến lớp không bỏ học.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GV bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV đầu đàn, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính phân đầu hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1. *Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thân; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp.

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: hội thi làm đồ dùng đồ chơi, các sân chơi trí tuệ trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2. *Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá*

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phân đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm, đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3. Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh.

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 1, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tư vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua xây dựng lớp học hạnh phúc.

4.4. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục.

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các đơn vị khu phố phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của phụ huynh và xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

VIII. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, CNV nhà trường, cơ quan chủ quản, PHHS, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

- Giai đoạn: Từ năm học 2019 – 2020 đến năm học 2021-2022:

Duy trì giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 1; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục.

- Giai đoạn: Từ năm học 2022 – 2023 đến năm học 2023-2024:

- + Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.
- + Tiếp tục hoàn thiện về cơ sở vật chất, phòng học và các phòng chức năng đáp ứng tiêu chuẩn trường chuẩn quốc gia mức độ 1.
- + Khẳng định về chất lượng giáo dục; xây dựng được thương hiệu, uy tín của nhà trường trong cộng đồng và nhất là trong phụ huynh học sinh.
- + Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.
- + Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, động viên 01 giáo viên đi học trình độ Thạc sĩ.

3. Tổ chức thực hiện:

Ban giám hiệu chịu trách nhiệm triển khai thực hiện phương hướng chiến lược. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể như sau:

- Đối với Hiệu trưởng: Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Hàng năm chỉ đạo kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học.

- Đối với các Phó Hiệu trưởng: Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với tổ trưởng chuyên môn: Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Đối với học sinh

Không ngừng phấn đấu học tập, tích cực tham gia hoạt động để sau này có kiến thức, kỹ năng cần thiết đáp ứng yêu cầu xã hội, tiếp tục học THPT, trung học phổ thông hoặc học nghề.

Tăng cường rèn luyện đạo đức, rèn luyện kỹ năng sống để trở thành những công dân tốt.

- Các tổ chức đoàn thể trong trường

Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Ban đại diện cha mẹ học sinh

Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

IX. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Thực hiện phương hướng chiến lược giai đoạn 2019-2024 trường Tiểu học An Sinh có nhiều cơ hội, song không ít những khó khăn và thách thức. Việc điều chỉnh phương hướng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2019 - 2024 là tâm huyết và trí tuệ của cả tập thể nhà trường nhằm phấn đấu xây dựng và phát triển nhà trường ngày càng tốt hơn, tạo niềm tin cho học sinh, cho phụ huynh, nhân dân và Cấp ủy, Chính quyền địa phương. Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 là văn bản định hướng cho sự phát triển của nhà trường, trên cơ sở đó từng tổ chức và cá nhân thực hiện điều chỉnh kế hoạch phù hợp với sự phát triển chung nhà trường.

Nhà trường kính đề nghị Chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT quan tâm đầu tư kinh phí theo lộ trình để xây dựng cơ sở vật chất. Các bậc cha mẹ học sinh quan tâm và tạo điều kiện tốt nhất cả về vật chất và tinh thần để con em được học tập đầy đủ về thời gian, nội dung bài học, môn học. Hằng năm Phòng GD&ĐT quan tâm và chỉ đạo giúp đỡ nhà trường trong việc thực hiện chuyên môn, điều động bố trí giáo viên, nhân viên hợp lý đảm bảo cả số lượng và chất lượng.

Trên đây là phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019-2024 (điều chỉnh năm 2022) của trường Tiểu học An Sinh. Đề nghị các bộ phận, các cá nhân trong nhà trường thực hiện có hiệu quả.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(B/c)
- UBND xã An Sinh (B/c)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đoàn Thị Nhung